

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 9721/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 08 tháng 11 năm 2021

HÒA TỐC

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (lần 9)**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 18/7/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2792/TTr-LĐTBXH ngày 29/10/2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách (kèm theo Phụ lục 06 danh sách hỗ trợ người lao động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập tại Tờ trình số 2792/TTr-



LĐTBXH ngày 29/10/2021) và kinh phí hỗ trợ cho người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Phú Quốc (lần 9), cụ thể như sau:

STT	Loại đối tượng	Số lượng	Số tiền/người	Thành tiền
1	Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (chính sách số 4 – mức 1.855.000 đồng/người hoặc 3.710.000 đồng/người). Trong đó:	17		63.070.000
	<i>Tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên</i>	17	3.710.000	63.070.000
2	Chính sách hỗ trợ bổ sung cho người lao động và trẻ em (chính sách số 7 – mức 1.000.000 đồng/người hoặc trẻ em). Trong đó:	7		7.000.000
	<i>Người lao động đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi</i>	7	1.000.000	7.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>24</b>		<b>70.070.000</b>
	<b>Bằng chữ:</b>	<b>Bảy mươi triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng</b>		

## **Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ danh sách đối tượng và kinh phí được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc chịu trách nhiệm triển khai hỗ trợ kịp thời cho đối tượng theo thời gian quy định; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên môn theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về đối tượng nhận hỗ trợ trên địa bàn thành phố và chỉ đạo lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên

quan hướng dẫn địa phương về quy trình thủ tục thực hiện các nội dung có liên quan và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định; tổ chức giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc và Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. 14/2

**Nơi nhận:**

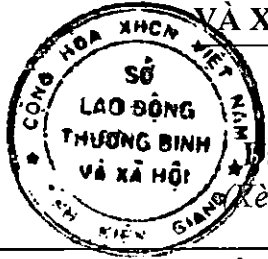
- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Chuyên viên nghiên cứu;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, thuy, "HT".

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Lưu Trung**



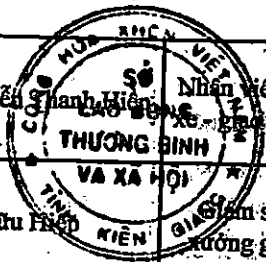


**PHỤ LỤC 06**

Danh sách đề nghị hỗ trợ do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 trên địa bàn thành phố Phú Quốc  
Kèm theo Tờ trình số 1792 /TTr-LĐT BXH ngày 29/10/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

I	CÔNG TY TNHH MTV DU LỊCH RỒNG VÀNG PHÚ QUỐC							25.260.000			
1.1	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương							22.260.000			
Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
1	Hồ Thị Lương	văn phòng	24 tháng	01/01/2020	9116011923	20/05/2021	Từ 20/5/2021-30/9/2021	3.710.000	HO THI LUONG, 19034446490012, Techcombank - CN Phu Quoc	122228885	
2	Lê Thị Hồng Linh	văn phòng	12 tháng	01/02/2021	3822986292	20/05/2021	Từ 20/5/2021-30/9/2021	3.710.000	LE THI HONG LINH, 7790205260465, Agribank - CN Nông Công - Thanh Hóa	173257088	
3	Lê Thị Bê	văn phòng	12 tháng	01/01/2021	4620971502	20/05/2021	Từ 20/5/2021-30/9/2021	3.710.000	LE THI BE, 0931004213184, Vietcombank Cn Hà Nội	19210176	
4	Trần Thị Huyền	văn phòng	12 tháng	27/03/2021	4018062817	20/05/2021	Từ 20/5/2021-30/9/2021	3.710.000	TRAN THI HUYEN, 19035323086018, Techcombank - CN Hà Thành - Hà Nội	187623835	
5	Vũ Đình Hùng	Hướng dẫn	24 tháng	01/01/2020	2422321506	20/05/2021	Từ 20/5/2021-30/9/2021	3.710.000	VU DINH HUNG, 75310000261601, BIDV - CN Phú Quốc	122019663	
6	Phạm Phú Quốc	Hướng dẫn	24 tháng	01/01/2020	9123374193	20/05/2021	Từ 20/5/2021-30/9/2021	3.710.000	PHAM PHU QUOC, 673331, ACB CN Phú Quốc	371742786	

1.2	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em						3.000.000				
Stt	Họ và Tên	Thứ tự tại mục I.1	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú	
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
1	Hồ Thị Lương	1	Phan Hồ Tú Anh	08/08/2015	Phan Văn Mạnh	122228885	1.000.000	HO THI LUONG, 19034446490012, Techcombank CN Phu Quoc	122228885		
2	Phạm Phú Quốc	6	Phạm Quốc Khôi	18/02/2019	Chu Thị Ngọc	37174286	1.000.000	PHAM PHU QUOC, 673331, ACB CN Phú Quốc	371742786		
3	Lê Thị Hồng Linh	2	Nguyễn Lê Nhật Minh	16/11/2017	Nguyễn Văn Hùng	173257088	1.000.000	LE THI HONG LINH, 7790205260465, Agribank - CN Nông Công - Thanh Hóa	173257088		
<b>II</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN GIẶT ỦI NĂM SAO</b>						<b>44.810.000</b>				
2.1	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương						40.810.000				
Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
1	Trần Văn Ba	Quản lý kỹ thuật xưởng giặt	Xác định thời hạn 18 tháng	1/1/2020	9116010166	01/08/2021	01/8/2021-30/9/2021	3.710.000	Trần Văn Ba, 195411921, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng_CN Phú Quốc	142380241	
2	Đặng Thúy Diễm	Nhân viên giặt ủi	Xác định thời hạn 18 tháng	25/2/2021	9124054224	01/06/2021	01/6/2021-31/8/2021	3.710.000	Đặng Thúy Diễm, 231128972, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng_CN Phú Quốc	371151178	
3	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nhân viên giặt ủi	Xác định thời hạn 18 tháng	25/2/2021	9123615044	01/06/2021	01/6/2021-30/9/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ Duyên, 231959898, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng_CN Phú Quốc	371748891	



4	Nguyễn Thanh Hiền	Nhân viên lái xe giao nhận	Xác định thời hạn 18 tháng	15/4/2021	8925543169	01/06/2021	01/6/2021-31/8/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hiền, 152613938, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng _CN Phú Quốc	351702126		
5	Hồ Hữu Hiệp	Giảm sát tương giặt	Xác định thời hạn 18 tháng	10/10/2020	7910390728	01/06/2021	01/6/2021-30/6/2021	3.710.000	Hồ Hữu Hiệp, 222408776, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng _CN Phú Quốc	371197901		
6	Lữ Thị Hương	Nhân viên giặt ủi	Xác định thời hạn 18 tháng	25/2/2021	9114012088	01/06/2021	01/6/2021-31/8/2021	3.710.000	Lữ Thị Hương, 231129456, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng _CN Phú Quốc	371474115		
7	Trà Dĩ Khang	Nhân viên giặt ủi	Xác định thời hạn 18 tháng	4/4/2021	9222350560	01/06/2021	01/6/2021-31/8/2021	3.710.000	Trà Dĩ Khang, 231738158, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng _CN Phú Quốc	092200002219		
8	Huỳnh Thị Vu Lợi	Chuyên viên Giặt ủi	Xác định thời hạn 18 tháng	4/3/2021	9122063345	01/06/2021	01/6/2021-30/9/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Vu Lợi, 231739238, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng _CN Phú Quốc	372069922		
9	Lục Thanh Phong	Nhân viên lái xe- giao nhận	Xác định thời hạn 18 tháng	25/2/2021	9122437674	01/06/2021	01/6/2021-30/6/2021	3.710.000	Lục Thanh Phong, 231960748, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng _CN Phú Quốc	371425422		
10	Huỳnh Thị Bé Quyên	Nhân viên giặt ủi	Xác định thời hạn 18 tháng	25/2/2021	9114012087	01/06/2021	01/6/2021-31/8/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Bé Quyên, 231135359, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng _CN Phú Quốc	371145181		
11	Ngô Văn Uôl	Chuyên viên giặt ủi	Xác định thời hạn 18 tháng	25/2/2021	9122766422	01/06/2021	01/6/2021-30/9/2021	3.710.000	Ngô Văn Uôl, 231046852, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng _CN Phú Quốc	371095732		
2.2	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em							4.000.000				
Stt	Họ và Tên	Thứ tự tại mục 2.1	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú		
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
1	Trần Văn Ba	1	Trần Khánh Vy	10/01/2020	Hoàng Thị Tươi	372058354	1.000.000	Trần Văn Ba, 195411921, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng _CN Phú Quốc	142380241			

2	Nguyễn Thanh Hiền	4	Nguyễn Phúc Hưng	09/01/2021	Phạm Thị Phúc	351926133	1.000.000	Nguyễn Thanh Hiền, 152613938, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Phú Quốc	351702126	
3	Lữ Thị Hương	6	Võ Như Lan Anh	20/10/2018	Võ Như Tân	201629050	1.000.000	Lữ Thị Hương, 231129456, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Phú Quốc	371474115	
4	Lục Thanh Phong	9	Lục Thanh Phúc	11/01/2016	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	371748891	1.000.000	Lục Thanh Phong, 231960748, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Phú Quốc	371425422	
24	Tổng cộng (I + II):						70.070.000			

Tổng cộng: Số trường hợp được hỗ trợ: 24; Số tiền hỗ trợ: 70.070.000 đồng; Bằng chữ: Bảy mươi triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng.

Kiên Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2021  
**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
**GIÁM ĐỐC**

NGƯỜI LẬP BIỂU

  
 Phạm Văn Tùng



  
 Đặng Hồng Sơn